

Số:

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum nhận được Công văn số 614/STC-QLNS, ngày 02/3/2020 của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: “*Quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước áp dụng địa bàn tỉnh Kon Tum*”. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết và các văn bản pháp luật có liên quan, căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Điều 52 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Sở Tư pháp báo cáo thẩm định như sau:

1. Thẩm quyền ban hành

Khoản 2, Điều 6 Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước quy định: “*Căn cứ mức chi quy định tại Thông tư này và khả năng cân đối nguồn ngân sách của địa phương: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương và đảm bảo theo quy định hiện hành*”.

Căn cứ quy định trên, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước áp dụng địa bàn tỉnh là đúng thẩm quyền, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. *Phạm vi điều chỉnh:* Theo dự kiến, Nghị quyết điều chỉnh 02 vấn đề (thể hiện qua tên gọi, điểm a mục 1 dự thảo):

- Mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ;
- Việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ.

Tuy nhiên, Sở Tư pháp nhận thấy nội dung dự thảo Nghị quyết không quy định việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ. Vì vậy, giữa phạm vi điều chỉnh đã được xác định của dự thảo Nghị quyết và nội dung của dự thảo là chưa thống nhất. Để đảm bảo phù hợp với nội dung được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, phù hợp với phạm vi điều chỉnh đã được xác định, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định **việc sử dụng kinh phí** thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ.

2.2. *Đối tượng áp dụng*: Sở Tư pháp nhận thấy, công tác thăm dò, khai quật khảo cổ là công tác có tính chất đặc thù rất cao và có thể có sự phối hợp giữa cơ quan làm công tác thăm dò, khai quật khảo cổ của Trung ương và của địa phương hoặc giữa cơ quan làm công tác thăm dò, khai quật khảo cổ của địa phương này với địa phương khác. Vì vậy, để thể hiện rõ văn bản chỉ áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân sử dụng nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh Kon Tum để thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết cần phải được xem xét lại. Bên cạnh đó, dự thảo chỉ dự kiến đối tượng áp dụng là: “*các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thăm dò, khai quật khảo cổ*”. Việc dự kiến đối tượng áp dụng như trên là chưa chính xác, đầy đủ.

Từ những vấn đề nêu trên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét biên tập lại quy định về đối tượng áp dụng theo hướng sau: “*Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân **trực tiếp** làm công tác thăm dò, khai quật khảo cổ và tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh Kon Tum*”.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo trong hệ thống pháp luật

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đảm bảo sự phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao hơn, thống nhất với các quy định khác do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xem xét bổ sung, điều chỉnh một số nội dung sau:

3.1. Đề nghị xem xét lại phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng với lý do đã được trình bày tại mục 2 của Báo cáo này.

3.2. Để đảm bảo chặt chẽ, phù hợp với đặc thù của công tác thăm dò, khai quật khảo cổ, đề nghị biên tập lại đoạn đầu khoản 1 Điều 3 dự thảo như sau: “*1. Chi thù lao cho cán bộ khoa học, kỹ thuật (là người của cơ quan có **chức năng của địa phương** thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc được cử tham gia thường xuyên và trực tiếp vào dự án thăm dò, khai quật khảo cổ): mức chi...*”.

3.3. Dự thảo Quy định dự kiến ban hành kèm theo viện dẫn tới Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh Kon Tum quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức hội nghị, chế độ đón tiếp khách nước ngoài, chi tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước áp dụng trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 46/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND. Tuy nhiên, Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND còn được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 18/7/2019 của HĐND tỉnh Kon Tum (*sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND; sửa đổi, bổ sung Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND*). Vì vậy, khi viện dẫn đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát, viện dẫn đầy đủ văn bản được sửa đổi, bổ sung; văn bản sửa đổi, bổ sung. Bên cạnh đó, cơ quan chủ trì soạn thảo có thể xem xét, nghiên cứu tham mưu quy định mức chi thanh toán thuê phòng nghỉ, tiền tàu xe, công tác phí, hội nghị, hội thảo...theo hướng chung để tránh việc phải viện dẫn tới quá nhiều văn bản khác. Có thể xem xét, tham mưu quy định theo hướng sau: *“tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác, tiền tàu xe (nếu có) được thực theo mức chi về chế độ công tác phí áp dụng đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập do Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum quy định”*. Tương tự, mức chi cho hội thảo, hội nghị cũng đề nghị xem xét, tham mưu quy định theo hướng trên.

3.4. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh có quy định chuyển tiếp để làm cơ sở xử lý đối với những dự án thăm dò, khai quật khảo cổ sử dụng nguồn ngân sách địa phương đã triển khai thực hiện trước ngày Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi và việc sử dụng kinh phí thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước có hiệu lực và đến thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết chưa kết thúc việc thăm dò, khai quật khảo cổ.

3.5. Sở Tư pháp nhận thấy, mức chi cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ phù hợp với quy định của Thông tư số 67/2019/TT-BTC. Tuy nhiên mức chi cụ thể, đề nghị Sở Tài chính phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan khác có liên quan căn cứ khả năng ngân sách của địa phương, thực tiễn trong công tác thăm dò, khai quật khảo cổ để dự kiến, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định (*Sở Tư pháp không thẩm định mức chi cụ thể*).

4. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Về cơ bản, Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đã được trình bày đúng quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại Chương V, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP và Mẫu số 16, Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Tuy nhiên, cơ quan thẩm định nhận thấy dự thảo không có Điều 1. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo xác định nội dung của Điều 1 và thực hiện việc đánh thứ tự của các

Điều trong dự thảo đúng quy định. Theo quan điểm của Sở Tư pháp, Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng (*Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng*).

5. Trình tự, thủ tục xây dựng văn bản

Cơ quan soạn thảo đã chủ trì, phối hợp tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức có liên quan; phối hợp tổ chức việc đăng tải trên cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại Điều 120 của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

6. Điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh

Sở Tư pháp nhận thấy dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh sau khi Sở Tài chính điều chỉnh lại nội dung được đề nghị trong Báo cáo này. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị thực hiện theo Điều 122, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo khi tiếp nhận báo cáo thẩm định thực hiện việc tiếp thu ý kiến thẩm định hoặc giải trình (*trong trường hợp không tiếp tiếp thu ý kiến thẩm định*). Khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đồng thời gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý tới Sở Tư pháp để theo dõi theo quy định tại Điều 130, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. Kính gửi Sở Tài chính theo đề nghị./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Văn phòng Sở;
- Lưu VT, XD, KTrVB&TDTHPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Minh Thắng